

Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

Anh Trương Huy H, địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Chị Võ Thị B, địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Huy H và chị Võ Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Trương Huy H và chị Võ Thị B đều thống nhất hai bên không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Anh Trương Huy H và chị Võ Thị B đều thống nhất không nợ ai và không cho ai vay nợ, đã tự giải quyết thỏa thuận phân chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng yêu cầu Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản của anh Trương Huy H và chị Võ Thị B như sau:

Giao cho chị Võ Thị B được toàn quyền sử dụng đất thửa đất số A; tờ bản đồ số 10 tại thôn P, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình có diện tích là 182,3m² (trong đó: Đất ở tại nông thôn 125m², đất trồng cây hàng năm khác 57,3m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B của UBND huyện Q, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04-7-2016; được toàn quyền sở hữu một 01 ngôi nhà cấp 4 có diện tích 115m² làm trên thửa đất số A; tờ bản đồ số 10 tại thôn P, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Chị Võ Thị B có trách nhiệm giao cho anh Trương Huy H số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Trương Huy H và chị Võ Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận anh H chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, thay cho chị B.

Số tiền án phí anh H phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số C, ngày 05-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q. Anh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Q.Ninh;
- Chi cục THADS huyện Q;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Mậu Đảo